

Bản án số: 150/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Phụng;

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 “Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lại Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lại Thị H trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu bà và ông P được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2022 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C tỉnh An Giang. Vợ chồng sống chung thời gian đầu

hạnh phúc nhưng đến tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, không hợp nhau, hay cự cãi, vợ chồng không còn sống chung từ cuối cuối năm 2024 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 12/12/2022 hiện nay cháu H1 đang sống chung với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Lại Thị H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lại Thị H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ hòa giải vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Căn cước công dân, giấy khai sinh cháu Nguyễn Thanh H1 (bản sao), Giấy chứng nhận kết hôn số 258/2022 ngày 07.11.2022 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang cấp.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có ý kiến xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến gì khác.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có văn bản xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Lại Thị H và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện tìm hiểu nhau tiến tới hôn nhân năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi không thể hàn gắn và ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông P.

Phía ông P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông P là hoàn toàn tự nguyện và đã có đăng ký kết hôn tại UBND, được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xuất phát do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi không thể hàn gắn và ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi bà H yêu cầu ly hôn đến nay, ông P không có ý kiến phản hồi, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H1 sinh ngày 12/12/2022. Hiện con chung là cháu H1 đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H1, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy cháu H1 chưa đủ tuổi ghi nhận ý kiến. Hiện nay cháu sống cùng bà H phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác, ông P cũng không có ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó để ổn định cuộc sống của cháu, để bà H tiếp tục chăm sóc. Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề xuất:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lại Thị H đối với ông Nguyễn Văn P1.

Bà Lại Thị H được tiếp tục chăm sóc con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 12/12/2022. Ông Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lại Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh P cư trú ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lại Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thanh P được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Thanh P vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân:

Bà Lại Thị H và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông P là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà H với ông P thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh chị không còn sống chung từ cuối năm 2024 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H, ông P là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 12/12/2022 hiện nay sống chung với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu H1 sống ổn định với bà H vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, ông P cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu H1 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lại Thị H không yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông P cũng không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lại Thị H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lại Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều:

Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Lại Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Bà Lại Thị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 12/12/2022. Ông Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Bà Lại Thị H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Lại Thị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận bà H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ

chung của bà H và ông P trong thời kỳ hôn nhân thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lại Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024265 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 13 tháng 3 năm 2025; bà Lại Thị H đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn